|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /2023/NĐ-CP  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về khung tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu**

**Gia đình văn hóa, Thôn, tổ dân phố văn hóa, Xã, phường, thị trấn tiêu biểu**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 06 năm 2022;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về khung tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn, tổ dân phố văn hóa, Xã, phường, thị trấn tiêu biểu.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định:

1. Khung tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn, tổ dân phố văn hóa, Xã, phường, thị trấn tiêu biểu.

2. Quy trình xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn, tổ dân phố văn hóa, Xã, phường, thị trấn tiêu biểu.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với hộ gia đình; thôn, tổ dân phố; xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn, tổ dân phố văn hóa, Xã, phường, thị trấn tiêu biểu.

**Điều 3. Nguyên tắc xét tặng**

1. Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;

2. Đúng tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

3. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 4. Thời gian, thẩm quyền xét tặng**

1. Việc bình xét các danh hiệu Gia đình văn hóa; Thôn, tổ dân phố văn hóa; Xã, phường, thị trấn tiêu biểu thực hiện trước ngày 18 tháng 11 hàng năm (trường hợp đặc biệt thời gian bình xét trước ngày 30 tháng 11 của năm tiếp theo).

2. Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 79 và Điều 80 Luật thi đua, khen thưởng năm 2022 quyết định tặng các danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn, tổ dân phố văn hóa, Xã, phường, thị trấn tiêu biểu.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết và hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng giấy khen đối với Gia đình văn hóa, Thôn, tổ dân phố văn hóa.

**Điều 5. Công bố kết quả xét tặng các danh hiệu**

Trong thời hạn 30 ngày, cơ quan ban hành quyết định khen thưởng công bố công khai danh sách gia đình, thôn, tổ dân phố, xã, phường thị trấn được tặng danh hiệu thi đua trên bảng tin (bảng thông báo) và trang thông tin điện tử của đơn vị.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 6. Áp dụng Khung tiêu chuẩn**

1. Khung tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

2. Khung tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Thôn, tổ dân phố văn hóa thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn; hướng dẫn tổ chức, thực hiện việc đánh giá đối với các danh hiệu thi đua tại địa phương.

**Điều 7. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu**

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa gồm:

a) Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa;

b) Báo cáo tổng hợp thành tích và kết quả lấy ý kiến người dân;

c) Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua;

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Thôn, tổ dân phố văn hóa gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu Thôn, tổ dân phố văn hóa.

b) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu Thôn, tổ dân phố văn hóa.

c) Biên bản họp bình xét danh hiệu Thôn, tổ dân phố văn hóa.

**Điều 8. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu**

1. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức thực hiện theo trình tự sau:

- Phối hợp với Cấp ủy, Trưởng ban Công tác Mặt trận, tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn của từng hộ gia đình;

- Tổng hợp danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện xét tặng và thông báo, công khai trên bảng tin (bảng thông báo) hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày;

- Hết thời hạn lấy ý kiến, lập hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu Gia đình văn hóa.

2. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu Thôn, tổ dân phố văn hóa

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố gửi Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng để đề nghị xét tặng danh hiệu Thôn, tổ dân phố văn hóa; lập hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu và Giấy công nhận Thôn, tổ dân phố văn hóa. Trường hợp không xét tặng phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Điều 9. Khung tiêu chuẩn, hồ sơ, trình tự xét tặng danh hiệu Xã, phường, thị trấn tiêu biểu**

1. Khung tiêu chuẩn và điều kiện xét tặng danh hiệu Xã, phường, thị trấn tiêu biểu:

a) Xã, phường, thị trấn thuộc quận, huyện tại thành phố trực thuộc trung ương: có 100% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm;

b) Xã, phường, thị trấn thuộc quận, huyện tại thành phố miền núi, hải đảo hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ: có 70% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm;

c) Xã, phường, thị trấn không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này: có 80% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Xã, phường, thị trấn tiêu biểu gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu Xã, phường, thị trấn tiêu biểu.

b) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu Xã, phường, thị trấn tiêu biểu.

c) Biên bản họp bình xét danh hiệu Xã, phường, thị trấn tiêu biểu.

3. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu Xã, phường, thị trấn tiêu biểu

a) Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu Xã, phường, thị trấn tiêu biểu đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp hội đồng thi đua, khen thưởng cấp huyện để đánh giá, quyết định danh sách Xã, phường, thị trấn đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện lập Hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tặng danh hiệu Xã, phường, thị trấn tiêu biểu. Trường hợp không không xét tặng phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10. Khen thưởng và kinh phí**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, quyết định khen thưởng danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn, tổ dân phố văn hóa, Xã, phường, thị trấn tiêu biểu theo quy định hiện hành.

2. Kinh phí tổ chức thực hiện xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn, tổ dân phố văn hóa, Xã, phường, thị trấn tiêu biểu được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước và kinh phí xã hội hóa khác (nếu có) theo quy định của pháp luật và Luật Thi đua, Khen thưởng.

**Điều 11. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ**

1. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Theo dõi, tổng hợp việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định này.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng khung tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn, tổ dân phố văn hóa, Xã, phường, thị trấn tiêu biểu quy định tại Nghị định này khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, điều chỉnh tiêu chí tại địa phương.

c) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn, tổ dân phố văn hóa, Xã, phường, thị trấn tiêu biểu theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các nội dung có liên quan trong quá trình xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn, tổ dân phố văn hóa, Xã, phường, thị trấn tiêu biểu.

**Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

1. Thực hiện quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn, tổ dân phố văn hóa, Xã, phường, thị trấn tiêu biểu tại địa phương.

2. Quy định chi tiết tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, phương pháp đánh giá việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương.

3. Thực hiện công khai thủ tục hành chính và kết quả thủ tục hành chính trong phạm vi thẩm quyền theo quy định.

4. Bố trí, sắp xếp nhân sự, bảo đảm kinh phí cho công tác khen thưởng danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn, tổ dân phố văn hóa, Xã, phường, thị trấn tiêu biểu theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn, tổ dân phố văn hóa, Xã, phường, thị trấn tiêu biểu.

6. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

**Điều 13. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng…. năm 2023.

2. Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, TCCV (2b). PC | **TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |
|  |  |

**Phụ lục I**

KHUNG TIÊU CHUẨN GIA ĐÌNH VĂN HÓA
*(Kèm theo Nghị định số …… ngày … tháng … năm 20…. .của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên tiêu chuẩn** | **Nội dung tiêu chuẩn** |
| 1. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | Các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật |
| Không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập |
| Chấp hành hương ước, quy ước của cộng đồng nơi cư trú |
| Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định |
| Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định; |
| Không vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh |
| Không vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ |
| Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định |
| Hộ gia đình không có thành viên phát ngôn vi phạm pháp luật hình thức kỷ luật khai trừ Đảng. |
| Người dân tham gia mô hình “Công dân học tập”, Gia đình tham gia mô hình “Gia đình học tập” (theo QĐ 677/QĐ-TTG ngày 3.6.2022, QĐ số 387/QĐ-TTg ngày 25.3.2022) |
| 2.Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương  | Có tham gia một trong các hoạt động văn hóa hoặc văn nghệ ở nơi cư trú; thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao |
| Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương |
| Thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định |
| Tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài,  |
| Sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú; |
| Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng |
| Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội do địa phương tổ chức |
| Người trong độ tuổi lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng |
| Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội do địa phương tổ chức |
| Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường |
| Sử dụng nước sạch |
| Có công trình phụ hợp vệ sinh |
| Có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa – xã hội. |
| 3. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng | Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng |
| Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ |
| Thực hiện tốt chính sách dân số |
| Thực hiện bình đẳng giới |
| Các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe |
| Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội |
| Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn. |

**Phụ lục II**

KHUNG TIÊU CHUẨN THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA
*(Kèm theo Nghị định số …… ngày … tháng … năm 20…. của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên tiêu chuẩn** | **Nội dung tiêu chuẩn** |
| 1. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển  | Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định |
| Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của cấp huyện  |
| Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân của cấp huyện |
| Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát; |
| Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện; |
| Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật |
| Phát triển ngành nghề truyền thống |
| Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế. |
| 2.Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú | Có nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của Thôn, tổ dân phố; |
| Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên |
| Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh |
| Có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng |
| Thực hiện tốt công tác hòa giải |
| Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương. |
| 3. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp | Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường |
| Có hệ thống cấp, thoát nước |
| Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương  |
| Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ |
| Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường;  |
| Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh. |
| 4. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước | Giữ vững trật tự, an toàn xã hội |
| Tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương |
| Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số |
| Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước |
| Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả |
| Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm |
| Trẻ em được tiêm chủng đầy đủ |
| Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật; Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự |
| Tỷ lệ % gia đình đạt danh hiệu văn hóa |
| Người lao động tham gia mô hình “Công dân học tập”; Gia đình tham gia mô hình “Gia đình học tập”; dòng họ tham gia mô hình “Dòng họ học tập”; thôn, tổ dân phố tham gia mô hình “Cộng đồng học tập”; Tổ chức, cơ quan, trường học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tham gia mô hình “Đơn vị học tập” |
| 5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng | Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác |
| Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng |
| Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn. |

**Phụ lục** **III**

MẪU GIẤY CÔNG NHẬN DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA

*(Kèm theo Nghị định số …… ngày … tháng … năm 20…. của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNXÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)** …………..**-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: ………/……... | *…….., ngày … tháng ….. năm ……..* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa năm…………**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)…..**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn, tổ dân phố văn hóa, Xã, phường, thị trấn tiêu biểu;

Theo đề nghị xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa năm ……………… của..................................…(1)………………………………

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận các gia đình trong danh sách kèm theo Quyết định này đạt danh hiệu Gia đình văn hóa năm ……….

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)…………….. các cá nhân, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ……………;- Lưu: VT, ………… | **CHỦ TỊCH***(Ký tên, đóng dấu)* |

***\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Chú thích:***

(1): Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố đề nghị tặng danh hiệu.

**Phụ lục IV**

MẪU GIẤY CÔNG NHẬN DANH HIỆU THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA

*(Kèm theo Nghị định số …… ngày … tháng … năm 20…. của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNHUYỆN (QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ) ………….**.------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: ………/……... | *…….., ngày … tháng ….. năm ……..* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận danh hiệu ………..(1)………. năm ………**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

**(QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ) ………………**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa; Thôn, tổ dân phố văn hóa; Xã, phường, thị trấn tiêu biểu;

Theo đề nghị xét tặng danh hiệu ……(1)……… năm ……… của ……...(3)…………

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận các ………..(2)……….. trong danh sách kèm theo Quyết định này đạt danh hiệu ………….(3)……………. năm ………..

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, ... các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ……………;- Lưu: VT, ………… | **CHỦ TỊCH***(Ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chú thích:***

(1): Ghi rõ: “Thôn văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

(2): Ghi rõ: Thôn, tổ dân phố.

(3): Ghi rõ Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Phụ lục V**

MẪU GIẤY CÔNG NHẬN DANH HIỆU

XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU

*(Kèm theo Nghị định số …… ngày … tháng … năm 20…. của Chính phủ)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH (THÀNH PHỐ) ……------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |  |
| Số: ………/……... | *…….., ngày … tháng ….. năm ……..* |  |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận danh hiệu Xã (Phường, Thị trấn) tiêu biểu năm ………**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)…………………**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn, tổ dân phố văn hóa, Xã, phường, thị trấn tiêu biểu;

Theo đề nghị xét tặng danh hiệu Xã (Phường, Thị trấn) tiêu biểunăm ……… của ……...(1)…………

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận các ………..(2)……….. trong danh sách kèm theo Quyết định này đạt danh hiệu ………….(3)……………. năm ………..

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, ... các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ……………;- Lưu: VT, ………… | **CHỦ TỊCH***(Ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chú thích:***

(1) Ghi rõ Ủy ban nhân dân cấp huyện

(2) Ghi rõ: Xã, phường, thị trấn.

(3) Ghi rõ: “Xã tiêu biểu”, “Phường tiêu biểu”, “Thị trấn tiêu biểu”.